

GIẢI PHÁP NÂNG CAO SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG VIẾT GIÁO TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Hoàng Thị Trang^{1,*}, Nguyễn Thị Hiền¹

¹Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

*Email: hoangthitrang@qui.edu.vn

TÓM TẮT

Năm 2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học, theo đó có yêu cầu mỗi học phần có ít nhất một giáo trình làm tài liệu chính để giảng dạy và học tập. Tuy nhiên hiện nay, thực trạng biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo ở một số trường đại học còn hạn chế về cả số lượng và chất lượng, do nhiều nguyên nhân như năng lực giảng viên, thiếu nguồn lực, và chưa gắn kết chặt chẽ với thực tiễn.... Bài báo này sẽ phân tích thực trạng biên soạn giáo trình trình độ đại học và thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh dựa trên số liệu tổng hợp giai đoạn 2014-2025 và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao số lượng và chất lượng giáo trình, tài liệu tham khảo trong thời gian tới.

Từ khóa: Giáo trình, Tài liệu tham khảo, Bài giảng, Sách chuyên khảo, Biên soạn, Xuất bản, Chất lượng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo trình, tài liệu tham khảo (TLTK) đóng vai trò nền tảng trong hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học. Việc biên soạn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng giáo trình, TLTK chất lượng cao là yếu tố then chốt góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và thị trường lao động.

Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học đã cung cấp khung pháp lý quan trọng để các trường triển khai công tác này một cách bài bản.

Căn cứ vào thực trạng biên soạn giáo trình tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, nhằm nâng cao chất lượng và số lượng, cần có nhiều giải pháp đồng bộ như tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng biên soạn cho giảng viên, xây dựng cơ chế khuyến khích và khen thưởng kịp thời, tăng cường liên kết với doanh nghiệp và thực tiễn, hoàn thiện quy trình thẩm

định nghiêm ngặt, và đầu tư nguồn lực cho nghiên cứu và biên soạn.

2. THỰC TRẠNG BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH, TLTK TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Thống kê số lượng biên soạn giáo trình từ năm 2014 đến nay tại trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh:

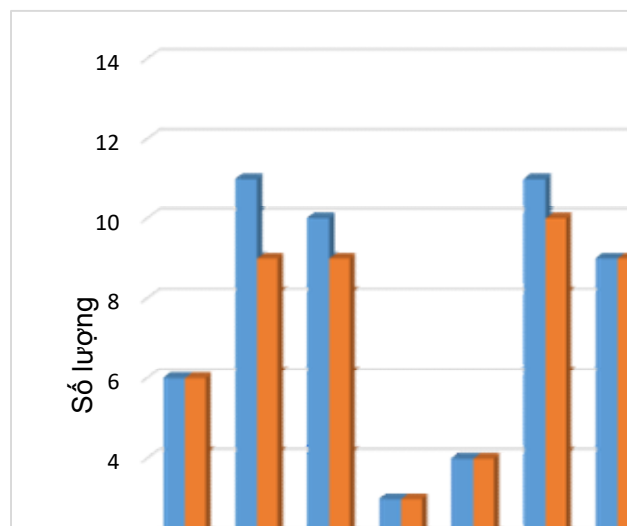
Bảng 1. Tổng hợp số lượng giáo trình từ năm 2014 đến nay

TT	Năm học	Số giáo trình				
		Tổng KH	Nghiệm thu	Chấm dứt HD	ĐH	ThS
1	2014-2015	6	6		6	
2	2015-2016	11	9	2	9	
3	2016-2017	10	9	1	9	
4	2017-2018	3	3		3	
5	2018-2019	4	4		4	
6	2019-2020	11	10	1	9	1
7	2020-2021	9	9		9	
8	2021-2022	8	8		7	1

TT	Năm học	Số giáo trình				
		Tổng KH	Nghiệm thu	Chấm dứt HĐ	ĐH	ThS
9	2022-2023	9	8	1	8	0
10	2023-2024	13	13		13	0
11	2024-2025	12	9	1	9	0
	Tổng	96	88	6	86	2

Dựa trên Tổng hợp số lượng giáo trình biên soạn tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh giai đoạn từ năm học 2014-2015 đến năm học 2024-2025, chúng ta có thể thấy một số điểm nổi bật về thực trạng biên soạn giáo trình trong giai đoạn này.

Tổng quan về số lượng giáo trình: Trong 11 năm học (2014-2015 đến 2024-2025), tổng số giáo trình theo kế hoạch là 96, trong đó đã nghiệm thu 88 giáo trình. Có 6 trường hợp chấm dứt hợp đồng.



Hình 1. Số lượng giáo trình theo kế hoạch và đã nghiệm thu

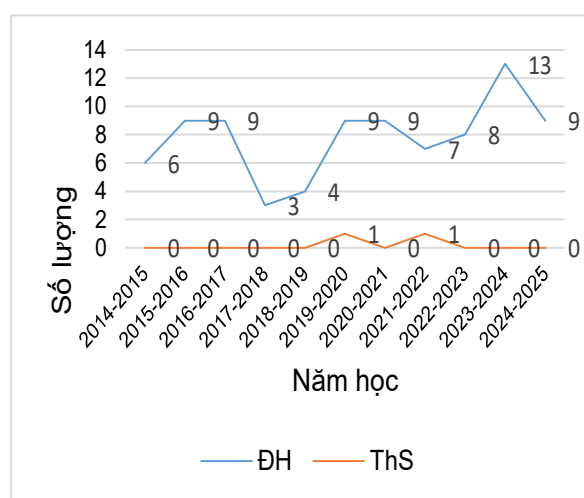
Biến động theo từng năm học: Số lượng giáo trình theo kế hoạch có sự biến động đáng kể qua các năm. Giai đoạn 2014-2015 đến 2017-2018 có xu hướng giảm từ 9 xuống 3 giáo trình. Sau đó, từ 2018-2019, số lượng có xu hướng tăng trở lại, đạt đỉnh 13 giáo trình vào năm 2023-2024, xem Hình 1.

Tỷ lệ nghiệm thu so với kế hoạch nhìn chung khá cao, cho thấy sự nỗ lực trong việc hoàn thành các dự án biên soạn.

Cơ cấu giáo trình theo trình độ:

Trình độ Đại học: Chiếm tỷ trọng lớn nhất với tổng số 86 giáo trình đã được biên soạn. Số lượng giáo trình đại học biên soạn hàng năm thường song hành với tổng số giáo trình nghiệm thu.

Trình độ Thạc sĩ: Số lượng giáo trình, tài liệu tham khảo trình độ thạc sĩ còn rất hạn chế, chỉ xuất hiện từ năm 2019-2020 với 1 giáo trình và sau đó là các năm 2021-2022 (1 giáo trình). Tổng cộng chỉ có 2 giáo trình thạc sĩ trong toàn bộ giai đoạn. Đặc biệt, năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 không có giáo trình thạc sĩ nào được nghiệm thu, xem Hình 2.



Hình 2. Số giáo trình trình độ đại học và trình độ thạc sĩ

Giáo trình bị chấm dứt hợp đồng: Tổng cộng có 6 trường hợp chấm dứt hợp đồng, rải rác trong các năm 2015-2016 (2), 2016-2017 (1), 2019-2020 (1), và 2024-2025 (2). Điều này cho thấy vẫn còn những khó khăn hoặc vướng mắc trong quá trình thực hiện biên soạn.

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh đã có những nỗ lực đáng ghi nhận trong công tác biên soạn giáo trình, đặc biệt là ở trình độ đại học. Tuy nhiên, số lượng giáo trình thạc sĩ còn rất khiêm tốn, chưa tương xứng với nhu cầu đào tạo và tiềm năng của trường. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng cũng là một vấn đề cần được xem xét để tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục, một số trường hợp chấm dứt hợp đồng biên soạn giáo trình do giảng viên chuyển công tác nên không tiếp tục viết giáo trình.

Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa ra những quy định cụ thể về trách nhiệm của cơ sở đào tạo trong việc đảm bảo số lượng và chất lượng giáo trình:

Về yêu cầu đối với giáo trình phải cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ, đáp ứng chuẩn đầu ra, phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, và kiến thức phải khoa học, logic, cập nhật được quy định trong Điều 4.

Đặc biệt, Khoản 3 và Khoản 4 nhấn mạnh yêu cầu đối với đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ: "cơ sở đào tạo phải bảo đảm mỗi học phần có ít nhất một giáo trình là tài liệu chính" và nội dung giáo trình phải đáp ứng tối thiểu 70% nội dung kiến thức của học phần. Đối với thạc sĩ, trường hợp chưa có giáo trình phải có tài liệu giảng dạy thay thế đáp ứng 70% nội dung kiến thức.

Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức xác định danh mục các giáo trình cần thiết, bao gồm cả biên soạn mới và lựa chọn bổ sung quy định trong Điều 10 thông tư 35.

Thông tư 35 Quy định rõ việc thành lập hội đồng thẩm định với thành viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm, và quy trình thẩm định chặt chẽ để đảm bảo chất lượng thể hiện trong Điều 12.

Đối chiếu với Thông tư 35 thực trạng tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cho thấy, trong khi công tác biên soạn giáo trình đại học có vẻ đang tăng tuy nhiên số lượng giáo trình vẫn khá ít, việc thiếu hụt giáo trình thạc sĩ là một điểm yếu rõ rệt. Điều này có thể dẫn đến việc các học phần đại học, thạc sĩ không có tài liệu chính thức theo yêu cầu, hoặc phải sử dụng tài liệu thay thế mà chất lượng và mức độ đáp ứng nội dung có thể chưa được kiểm soát chặt chẽ theo quy định của Thông tư. Các giáo trình, sách chuyên khảo của trường được biên soạn, thẩm định và lưu hành nội bộ, chưa được xuất bản trong nhiều năm gần đây.

Năm 2025, Nhà trường thực hiện kế hoạch rà soát, điều chỉnh, cập nhật chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, số đề cương chi tiết thuộc các chương trình đào tạo của Nhà trường là 530

đề cương chi tiết trình độ đại học và 56 đề cương chi tiết trình độ thạc sĩ, tổng là 586 học phần. Vì vậy, nhu cầu về số lượng giáo trình tối thiểu cần biên soạn để đáp ứng yêu cầu trong CTĐT theo quy định (bảng 2).

Bảng 2. Nhu cầu giáo trình theo chương trình đào tạo của trường

TT	Tên đơn vị	Số học phần ĐH	Số học phần ThS	Nhu cầu giáo trình tối thiểu
1	Khoa Cơ khí- Động lực	123		123
2	Khoa CNTT	49	1	50
3	Khoa Mỏ & Công trình	66	30	96
4	Khoa Điện	140	23	163
5	Khoa Kinh tế	95		95
6	Khoa KHCB	32	1	33
7	Bộ môn LLCT	18	1	19
8	Trung tâm ĐTN	6		6
Tổng cộng		530	56	586

Việc biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo của Nhà trường trong 11 năm gần đây đạt được nghiệm thu 88 giáo trình, so với số lượng học phần đạt tỉ lệ rất thấp khoảng 15%. Vì vậy việc tăng số lượng và chất lượng biên soạn giáo trình của nhà trường trong thời gian tới là rất cần thiết.

3. GIẢI PHÁP NÂNG CAO SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG BIÊN SOẠN GIÁO TRÌNH

Để nâng cao số lượng và chất lượng giáo trình, ở trình độ đại học và thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

3.1. Về cơ chế, chính sách và định hướng:

Rà soát và cụ thể hóa quy định nội bộ: Dựa trên Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT, Nhà trường cần rà soát, bổ sung và công bố các quy định nội bộ chi tiết về quy trình biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt, xuất bản và sử dụng giáo trình. Cần làm rõ các tiêu chí, định mức, trách nhiệm và quyền lợi của các bên liên quan.

Xây dựng kế hoạch biên soạn chiến lược: Lập kế hoạch tổng thể dài hạn cho công tác biên soạn giáo trình, đặc biệt ưu tiên các học phần cốt lõi và các học phần thiếu giáo trình ở trình độ đại học và thạc sĩ. Kế hoạch cần được công khai và định kỳ rà soát, điều chỉnh.

Đẩy mạnh biên soạn giáo trình trình độ thạc sĩ: Đây là ưu tiên hàng đầu. Nhà trường cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đặc biệt cho giảng viên biên soạn giáo trình thạc sĩ, bao gồm:

Xác định rõ các học phần thạc sĩ cần giáo trình.

Giao nhiệm vụ cụ thể cho các nhóm giảng viên có chuyên môn sâu.

Hỗ trợ kinh phí, thời gian nghiên cứu và biên soạn.

Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm biên soạn giáo trình trình độ cao.

Khuyến khích đa dạng hóa hình thức xuất bản: Bên cạnh sách in truyền thống, khuyến khích xuất bản giáo trình điện tử, tài liệu số để tăng cường khả năng tiếp cận và cập nhật nội dung.

3.2. Về nguồn lực và hỗ trợ:

Tăng cường kinh phí và cơ sở vật chất: Bỏ trí kinh phí đầy đủ cho các hoạt động biên soạn, thẩm định, xuất bản và tập huấn. Đầu tư vào thư viện số, cơ sở dữ liệu học thuật để giảng viên có nguồn tài liệu tham khảo phong phú.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên:

Tổ chức các khóa tập huấn về kỹ năng biên soạn giáo trình theo chuẩn mực học thuật, bao gồm cấu trúc, nội dung, phương pháp trình bày, cách trích dẫn tài liệu.

Khuyến khích giảng viên tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến nội dung học phần để cập nhật kiến thức mới vào giáo trình.

Xây dựng mạng lưới cộng tác viên, chuyên gia bên ngoài trường để hỗ trợ công tác biên soạn và thẩm định.

Cơ chế thưởng, khích lệ: Có các chính sách khen thưởng, công nhận xứng đáng đối với các cá nhân, tập thể có giáo trình chất lượng cao, đặc biệt là các giáo trình thạc sĩ. Đưa tiêu chí biên soạn giáo trình vào đánh giá thi đua, xếp loại giảng viên.

Quản lý hiệu quả các dự án biên soạn: Cần có quy trình quản lý dự án rõ ràng cho việc biên soạn giáo trình, từ khâu đề xuất, giao nhiệm vụ, theo dõi tiến độ đến nghiệm thu và xuất bản. Rà

soát nguyên nhân các trường hợp chấm dứt hợp đồng để đưa ra giải pháp phòng ngừa.

3.3. Về kiểm soát chất lượng:

Nâng cao vai trò của Hội đồng thẩm định:

Thành lập hội đồng thẩm định với các thành viên có trình độ chuyên môn sâu, uy tín, khách quan, có kinh nghiệm giảng dạy và nghiên cứu (đặc biệt chú trọng trình độ Tiến sĩ hoặc chức danh Phó Giáo sư trở lên đối với thẩm định giáo trình thạc sĩ theo Điều 12, Khoản 2 của Thông tư).

Quy trình thẩm định cần chặt chẽ, minh bạch, có phản biện độc lập và các góp ý chi tiết để nâng cao chất lượng bản thảo.

Yêu cầu các bản thảo giáo trình phải được điều chỉnh, hoàn thiện nghiêm túc theo ý kiến đóng góp của Hội đồng thẩm định trước khi phê duyệt.

Công khai thông tin: Công khai danh mục giáo trình, tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo trên cổng thông tin điện tử của trường để giảng viên và người học dễ dàng tiếp cận và góp ý.

Đánh giá định kỳ chất lượng giáo trình: Tổ chức đánh giá định kỳ chất lượng và tính cập nhật của các giáo trình đang được sử dụng để có kế hoạch chỉnh sửa, bổ sung hoặc biên soạn mới khi cần thiết. Lấy ý kiến phản hồi từ giảng viên và người học về mức độ phù hợp và hiệu quả của giáo trình.

3.4. Giải pháp liên kết với các trường đại học để dùng chung giáo trình điện tử

Đây là một giải pháp quan trọng để nâng cao cả số lượng và chất lượng giáo trình là liên kết với các trường đại học có ngành đào tạo tương đồng nhằm xây dựng kho giáo trình điện tử liên thông, dùng chung. Khi đó sinh viên và giảng viên của trường tiếp cận được nguồn học liệu phong phú, chất lượng cao mà không mất nhiều chi phí. Tiết kiệm thời gian, công sức biên soạn giáo trình nhờ tận dụng nguồn lực chung. Tăng cường hợp tác học thuật, uy tín và vị thế của nhà trường trong mạng lưới các cơ sở đào tạo khu vực. Góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục đại học, hình thành môi trường học tập mở và linh hoạt.

4. KẾT LUẬN

Để thúc đẩy sự phát triển toàn diện của môi trường học thuật, việc phát triển và hoàn thiện

hệ thống học liệu dành cho các chương trình đào tạo đại học và thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh là yếu tố then chốt. Công tác này đòi hỏi sự chung tay, đầu tư có định hướng từ Ban Lãnh đạo, các đơn vị chuyên trách và mỗi cán bộ giảng dạy. Trọng tâm của giai đoạn này là giải quyết triệt để vấn đề thiếu hụt học liệu chuyên ngành, đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT và qua đó, nâng tầm chất

lượng giáo dục ở cả hai cấp độ đào tạo. Thông qua việc thực thi các giải pháp đề xuất một cách hiệu quả, Nhà trường sẽ xây dựng một kho tàng tri thức dồi dào, chất lượng vượt trội, góp phần khẳng định uy tín và nâng cao giá trị cốt lõi của giáo dục đại học. Bằng việc triển khai các giải pháp đã đề ra, Nhà trường sẽ xây dựng một kho tàng tri thức đồ sộ, đáp ứng chuẩn mực quốc gia, qua đó khẳng định tầm vóc và nâng cao chất lượng giáo dục đại học của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư Ban hành Quy chế đào tạo trình độ Đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo* (Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, ngày 18 tháng 3 năm 2021)
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học* (Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021)
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, phê duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy giáo trình giáo dục đại học* (Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021)
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2024). *Thông tư Ban hành Chuẩn cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo* (Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT, ngày 05 tháng 02 năm 2024)
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Thông tư Ban hành Tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo* (Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT, ngày 17 tháng 7 năm 2023)
6. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (2022). *Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình đại học, thạc sĩ trong Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh* (Quyết định số 382/QĐ-ĐHCNQN ngày 10 tháng 7 năm 2023)

Thông tin của tác giả:

ThS. Hoàng Thị Trang

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).904.752.197 - Email: hoangthittrang@qui.edu.vn

Nguyễn Thị Hiền

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

Điện thoại: +(84).902.199.244 - Email: nguyenthien@qui.edu.vn

SOLUTIONS TO IMPROVE THE QUANTITY AND QUALITY OF WRITING TEXTBOOKS AND REFERENCE MATERIALS AT QUANG NINH UNIVERSITY OF INDUSTRY

Information about authors:

Hoang Thi Trang, MSc., Training department, Quang Ninh University of Industry, email: hoangthittrang@qui.edu.vn

Nguyễn Thị Hiền, Training department, Quang Ninh University of Industry, email: nguyenthien@qui.edu.vn

ABSTRACT:

In 2021, the Ministry of Education and Training issued a Circular on the compilation, selection, appraisal, approval and use of teaching materials and university education textbooks, which requires each subject to have at least one textbook as the main document for teaching and learning. However, at present, the current situation of compiling textbooks and reference materials at some universities is still limited in both quantity and quality, due to many reasons such as lecturer capacity, lack of resources, and not closely linked to practice. This article will analyze the current situation of compiling undergraduate and master's textbooks at Quang Ninh University of Industry based on aggregated data from 2014-2025 and propose solutions to improve the quantity and quality of textbooks and reference materials in the coming time.

Keywords: Textbooks, References, Lectures, Monographs, Compilation, Publishing, Quality.

REFERENCES

1. Ministry of Education and Training. (2021). Circular Promulgating the Regulations on University-level Training of the Ministry of Education and Training (Circular No. 08/2021/TT-BGDDT, dated March 18, 2021)
2. Ministry of Education and Training (2021). Regulations on training program standards; development, appraisal and promulgation of training programs for all levels of higher education (Circular No. 17/2021/TT-BGDDT dated June 22, 2021)
3. Ministry of Education and Training (2021). Regulations on compilation, selection, appraisal, approval and use of teaching materials for higher education textbooks (Circular No. 35/2021/TT-BGDDT dated December 6, 2021)
4. Ministry of Education and Training. (2024). Circular on Issuing Standards for Higher Education Institutions of the Ministry of Education and Training (Circular No. 01/2024/TT-BGDDT, dated February 5, 2024)
5. Ministry of Education and Training. (2023). Circular on Issuing Standards for Higher Education Institution Libraries of the Ministry of Education and Training (Circular No. 14/2023/TT-BGDDT, dated July 17, 2023)
6. Quang Ninh University of Industry (2022). Regulations on compiling, selecting, appraising, approving and using teaching materials, undergraduate and master's textbooks in Quang Ninh University of Industry (Decision No. 382/QĐ-DHCN dated July 10, 2023)

Ngày nhận bài: 10/09/2025;

Ngày nhận bài sửa: 26/09/2025;

Ngày chấp nhận đăng: 28/09/2025.